



COMPANY PROFILE

2024



# VỀ CHÚNG TÔI

Cubes Asia là công ty tiên phong và dẫn đầu trong lĩnh vực cung cấp giải pháp cà phê toàn diện, đóng vai trò là nhà nhập khẩu và phân phối độc quyền các thương hiệu máy pha, máy xay cà phê Châu Âu chính hãng nổi tiếng thế giới cùng những sản phẩm hỗ trợ chất lượng.



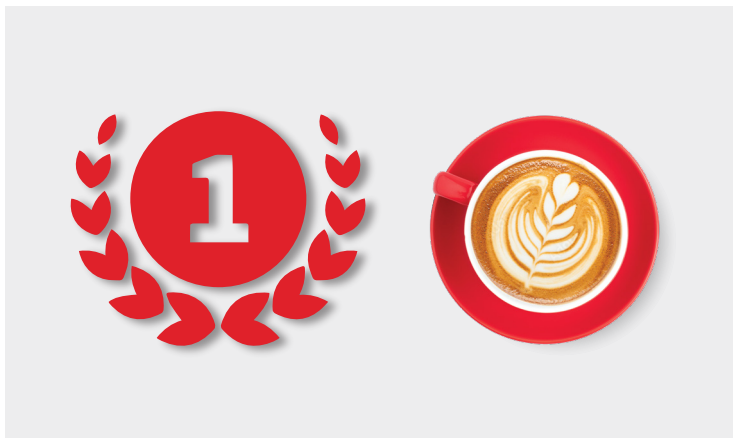
# SỨ MỆNH CỦA CHÚNG TÔI

Cubes Asia cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tuyệt vời để nâng cao chất lượng cuộc sống. Điều chúng tôi quan tâm không chỉ tập trung vào việc kinh doanh mà còn là khát khao phát triển văn hóa cà phê Việt Nam.



# NHÀ CUNG CẤP HÀNG ĐẦU

Thành lập vào năm 2012, chúng tôi đã vươn lên vị thế nhà cung cấp máy pha cà phê hàng đầu Việt Nam. Đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp luôn sẵn sàng hỗ trợ bạn tìm kiếm giải pháp tối ưu cho từng địa điểm. Nhờ nỗ lực cải tiến quy trình phục vụ không ngừng nghỉ, chúng tôi luôn nhận được sự hài lòng từ quý khách hàng.





## DỊCH VỤ CỦA CHÚNG TÔI

### **\*TƯ VẤN**

Đội ngũ tư vấn được đào tạo trực tiếp bởi đại diện nhãn hàng thế giới thấu hiểu nhu cầu và phê của bạn bằng sự tận tâm, giúp bạn lựa chọn giải pháp tối ưu và cảm nhận trải nghiệm tuyệt vời.

### **\*SẢN PHẨM**

Hệ thống sản phẩm đa dạng, chất lượng cao, độc quyền từ thương hiệu hàng đầu thế giới.

### **\*LẮP ĐẶT**

Bạn luôn an tâm vì sản phẩm được lắp đặt đúng tiêu chuẩn bởi các kỹ thuật viên trải qua đào tạo, thậm chí với những sản phẩm phức tạp nhất.

### **\*ĐÀO TẠO**

Barista của chúng tôi và Trung tâm đào tạo Cubes-Lab cung cấp khóa học tiêu chuẩn quốc tế với tất cả máy móc.

### **\*BẢO TRÌ**

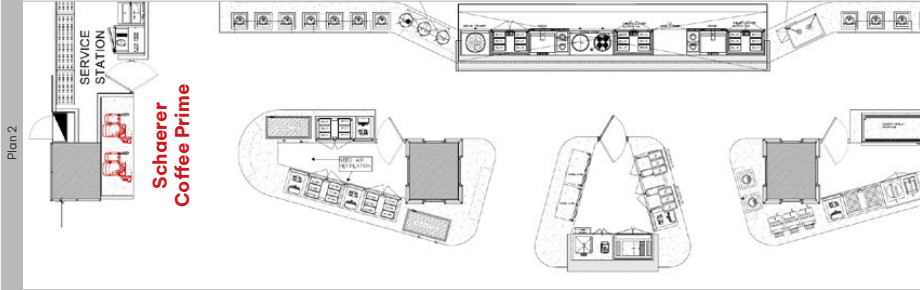
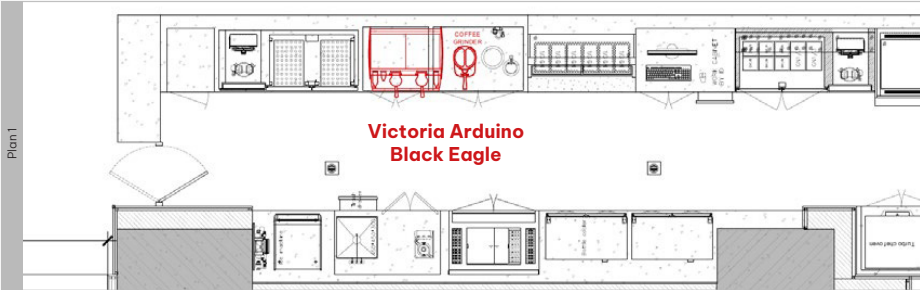
Với hệ thống trung tâm dịch vụ phủ rộng khắp cả nước, chúng tôi đảm bảo dịch vụ khách hàng nhanh chóng và tin cậy.





# Hỗ Trợ Lập Kế Hoạch

Chúng tôi cung cấp dịch vụ hỗ trợ lập kế hoạch trọn gói với tất cả sản phẩm được cung ứng đầy đủ, đảm bảo mọi thứ trở nên chính xác và dễ dàng hơn bao giờ hết.



# Khách Hàng Của Chúng Tôi

Khách hàng của chúng tôi có thể kể đến các nhà hàng, khách sạn, chuỗi cà phê lớn tại Việt Nam như: Hilton, Park Hyatt, Intercontinental, Pullman, Novotel, Sol Beach, La Veranda, Equatorial, The Coffee House, Trung Nguyên Legend, La Viet, Heritage và nhiều khách hàng khác khắp Việt Nam.



Park Hyatt – Sai Gon



PARK HYATT®







## E1 Prima EXP

|                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• 50 – 100 Espresso/ngày</li><li>• Công nghệ PURE BREW</li><li>• Công nghệ NEO</li><li>• Cần đánh sữa Cool touch</li><li>• Tự động xả nước</li></ul> | <div><div>Kích thước WxHxD</div><div>Công suất</div><div>Trọng lượng</div><div>Dung tích nổi hơi</div><div>Xuất xứ</div></div> <div><div>41.1 x 37.9 x 51cm</div><div>2800W</div><div>37kg</div><div>1.5L</div><div>Ý</div></div> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



## Eagle Tempo

|                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• 200 – 300 Ly cappuccino mỗi ngày</li><li>• Màn hình cảm ứng</li><li>• Công nghệ đánh sữa tự động tiên tiến</li><li>• Công nghệ hơi nước mạnh mẽ</li><li>• Công thức cài đặt sẵn</li></ul> | <div><div>Kích thước WxHxD</div><div>Công suất</div><div>Trọng lượng</div><div>Dung tích nổi hơi</div><div>Xuất xứ</div></div> <div><div>82.5 x 41.6 x 65cm</div><div>6000W</div><div>62kg</div><div>8L</div><div>Ý</div></div> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



## Eagle One 2 Groups

|                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                       |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• 200 – 300 Espresso/ngày</li><li>• Công nghệ NEO giảm mức tiêu thụ năng lượng T.E.R.S – Hệ thống phục hồi năng lượng nhiệt</li><li>• 2 Chế độ cần đánh sữa (có thể nâng cấp lên 4 chế độ)</li></ul> | <div><div>Kích thước WxHxD</div><div>Công suất</div><div>Trọng lượng</div><div>Dung tích nổi hơi</div><div>Xuất xứ</div></div> <div><div>75.8 x 43.7 x 57.6cm</div><div>480-5000W</div><div>90kg</div><div>7L</div><div>Ý</div></div> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



## Black Eagle Maverick

|                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                        |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• 300 – 350 Espresso/ngày</li><li>• T3 Genius cải tiến từ công nghệ T3</li><li>• Công nghệ PURE BREW</li><li>• Công nghệ cải tiến Steam by Wire</li></ul> | <div><div>Kích thước WxHxD</div><div>Công suất</div><div>Trọng lượng</div><div>Dung tích nổi hơi</div><div>Xuất xứ</div></div> <div><div>80.6 x 43.3 x 74.5cm</div><div>3800-6900W</div><div>90kg</div><div>8L</div><div>Ý</div></div> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|





Mythos MYONE

|                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• Phiên bản hẹn giờ cố định</li><li>• Ba liều lượng xay có thể điều chỉnh</li><li>• Ba phương pháp vận hành khác nhau</li><li>• Hai nút màn hình cảm ứng</li><li>• Kiểm soát nhiệt độ điện tử của hộc xay</li></ul> | <p>Kích thước WxHxD <b>19.5 x 47.5 x 39.5cm</b></p> <p>Công suất <b>110-220V/600-1200W</b></p> <p>Trọng lượng <b>23.7kg</b></p> <p>Hộc chứa hạt <b>1.5kg</b></p> <p>Lưỡi dao <b>75mm</b></p> <p>Định lượng <b>Theo thời gian</b></p> <p>Tốc độ xay <b>2.5 - 3g/s</b></p> <p>Xuất xứ <b>Ý</b></p> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



Mythos MY75 | MY85

|                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• Điều chỉnh độ xay chính xác</li><li>• Chức năng một chạm</li><li>• Kiểm soát đầu ra cà phê bột</li><li>• Điều chỉnh độ xay vô cấp</li><li>• Bảng điều khiển dễ dàng và trực quan</li></ul> | <p>Kích thước WxHxD <b>19.5 x 47.5 x 39.5cm</b></p> <p>Công suất <b>110-220V/600-1200W</b></p> <p>Trọng lượng <b>23.8kg</b></p> <p>Hộc chứa hạt <b>1.5kg</b></p> <p>Lưỡi dao <b>75mm/75mm</b></p> <p>Định lượng <b>Theo thời gian</b></p> <p>Tốc độ xay <b>2.7 - 3.5g/s</b></p> <p>Xuất xứ <b>Ý</b></p> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



Mythos MYG75 | MYG85

|                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• Điều chỉnh độ xay chính xác</li><li>• Chức năng một chạm</li><li>• Kiểm soát đầu ra cà phê bột</li><li>• Điều chỉnh độ xay vô cấp</li><li>• Bảng điều khiển dễ dàng và trực quan</li></ul> | <p>Kích thước WxHxD <b>19.5 x 47.5 x 39.5cm</b></p> <p>Công suất <b>110-220V/600-1200W</b></p> <p>Trọng lượng <b>24kg</b></p> <p>Hộc chứa hạt <b>1.5kg</b></p> <p>Lưỡi dao <b>75mm</b></p> <p>Định lượng <b>Cân trọng lượng</b></p> <p>Tốc độ xay <b>2.7 - 3.5g/s</b></p> <p>Xuất xứ <b>Ý</b></p> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|









### Appia Life Timer

|                                                |                   |                      |
|------------------------------------------------|-------------------|----------------------|
| • 250 - 300 Cappuccinos/ngày                   | Kích thước WxHxD  | 78.4 x 54.5 x 49.8cm |
| • Màn hình TFT Display                         | Công suất         | 3150W                |
| • Hệ thống Soft Infusion (SIS)                 | Trọng lượng       | 55kg                 |
| • Đánh sữa tự động                             | Dung tích nổi hơi | 11L                  |
| • Nồi hơi được bọc cách nhiệt công nghệ drytex | Xuất xứ           | Ý                    |



### Appia Life Compact Volumetric

|                                                  |                   |                      |
|--------------------------------------------------|-------------------|----------------------|
| • 250 Tách espresso/ngày                         | Kích thước WxHxD  | 55.4 x 49.8 x 54.5cm |
| • Hệ thống Soft Infusion (SIS)                   | Công suất         | 1900W                |
| • Nồi hơi được bọc cách nhiệt công nghệ drytex   | Trọng lượng       | 42.5kg               |
| • Cần gạt push&pull, khay nhỏ giọt thép không gỉ | Dung tích nổi hơi | 7.5L                 |
|                                                  | Xuất xứ           | Ý                    |



### Appia Life 1 Group Volumetric

|                                                |                   |                      |
|------------------------------------------------|-------------------|----------------------|
| • Hệ thống Soft Infusion (SIS)                 | Kích thước WxHxD  | 40.4 x 54.5 x 49.8cm |
| • Đánh sữa tự động                             | Công suất         | 220-240V/1900W       |
| • Nồi hơi được bọc cách nhiệt công nghệ drytex | Trọng lượng       | 32.5kg               |
| • Vòi đánh sữa thép điều chỉnh linh hoạt       | Dung tích nổi hơi | 5L                   |
|                                                | Xuất xứ           | Ý                    |



### MDXS OD Touch

|                                                  |                  |                    |
|--------------------------------------------------|------------------|--------------------|
| • Thân máy bằng thép không gỉ                    | Kích thước WxHxD | 21.2 x 58.5 x 29cm |
| • Công nghệ xay chống ồn                         | Công suất        | 500-750W           |
| • Thiết kế để dễ dàng và nhanh chóng vệ sinh hơn | Trọng lượng      | 24.5kg             |
| • Màn hình cảm ứng                               | Hộc chứa hạt     | 1.6kg              |
|                                                  | Xuất xứ          | Ý                  |





## Aurelia Wave UX

|                                                |                   |                      |
|------------------------------------------------|-------------------|----------------------|
| • Tính năng đánh sữa tự động                   | Kích thước WxHxD  | 80.2 x 53.7 x 60.5cm |
| • Vòi đánh sữa/nước nóng cách nhiệt chống bỏng | Công suất         | 220-240V/5300W       |
| • Màn hình hiển thị cảm ứng                    | Trọng lượng       | 79kg                 |
| • Công nghệ ITS tự động hóa quy trình pha chế  | Dung tích nổi hơi | 14L                  |
|                                                | Xuất xứ           | Ý                    |



## Aurelia Wave Vol

|                              |                   |                      |
|------------------------------|-------------------|----------------------|
| • Hiển thị: Màn hình TFT     | Kích thước WxHxD  | 80.2 x 53.7 x 60.5cm |
| • Công nghệ Cool Touch       | Công suất         | 220-240V/5300W       |
| • Đánh sữa tự động (tự chọn) | Trọng lượng       | 78kg                 |
|                              | Dung tích nổi hơi | 14L                  |
|                              | Xuất xứ           | Ý                    |



## Oscar II

- Hệ thống trao đổi nhiệt bên trong nồi hơi ổn định
- Bộ phận chiết xuất cách nhiệt chống bỏng
- Cần đánh sữa dạng gạt thao tác nhanh chóng
- Thiết kế tối giản đảm bảo máy có thể phù hợp với bất kì môi trường sử dụng nào.

|                   |                         |
|-------------------|-------------------------|
| Kích thước WxHxD  | <b>30 x 40 x 40.8cm</b> |
| Công suất         | <b>1200W</b>            |
| Trọng lượng       | <b>13kg</b>             |
| Dung tích nồi hơi | <b>2L</b>               |
| Xuất xứ           | <b>Ý</b>                |



## Oscar Mood

- Công nghệ PID
- Điều khiển áp suất nồi hơi bằng điện tử, cho phép đạt đến nhiệt độ mong muốn.
- BYPASS - Chất lượng cao
- Áp suất để áp suất chiết xuất được chính xác nhất

|                   |                         |
|-------------------|-------------------------|
| Kích thước WxHxD  | <b>30 x 40 x 40.8cm</b> |
| Công suất         | <b>1200W</b>            |
| Trọng lượng       | <b>13kg</b>             |
| Dung tích nồi hơi | <b>2L</b>               |
| Xuất xứ           | <b>Ý</b>                |



## Duo

- Bộ tay cầm bằng thép không gỉ
- Màn hình cảm ứng trực quan
- Hệ thống điều chỉnh vi mô vô cấp
- Bảng màu tương tự Oscar Mood

|                  |                           |
|------------------|---------------------------|
| Kích thước WxHxD | <b>12 x 33.7 x 18.6cm</b> |
| Công suất        | <b>310W</b>               |
| Trọng lượng      | <b>5.6kg</b>              |
| Hộc chứa hạt     | <b>0.45kg</b>             |
| Xuất xứ          | <b>Ý</b>                  |









## Nadir 65

|                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>Hệ thống điều chỉnh vi mô vô cấp</li><li>Hệ thống ACE</li><li>Bảo trì "Tốc độ cao"</li><li>Tay cầm có thể điều chỉnh đa năng</li><li></li></ul> | <div><div>Kích thước WxHxD</div><div>Công suất</div><div>Trọng lượng</div><div>Hộc chứa hạt</div><div>Lưỡi dao</div><div>Xuất xứ</div></div> <div><div>23.2 x 55.9 x 26.4cm</div><div>320W</div><div>12kg</div><div>1.2kg</div><div>65mm</div><div>Ý</div></div> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



## Helios 65 | Helios 75

|                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                             |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>Hệ thống điều chỉnh vi mô vô cấp</li><li>Hệ thống ACE</li><li>Bảo trì "Tốc độ cao"</li><li>Tay cầm có thể điều chỉnh đa năng</li><li></li></ul> | <div><div>Kích thước WxHxD</div><div>Công suất</div><div>Trọng lượng</div><div>Hộc chứa hạt</div><div>Lưỡi dao</div><div>Xuất xứ</div></div> <div><div>22 x 60 x 25cm</div><div>280W</div><div>12 kg</div><div>1.2kg</div><div>65mm</div><div>Ý</div></div> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



## Firenze 75 | Firenze 85

|                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>Công nghệ xay giảm tiếng ồn</li><li>Xay "Tốc độ cao"</li><li>Hệ thống điều chỉnh vi lượng vô cấp</li><li>Hệ thống bảo trì "Tốc độ cao"</li><li>Hệ thống ACE</li><li>Màn hình cảm ứng với công nghệ IPS</li></ul> | <div><div>Kích thước WxHxD</div><div>Công suất</div><div>Trọng lượng</div><div>Hộc chứa hạt</div><div>Lưỡi dao</div><div>Xuất xứ</div></div> <div><div>21.8 x 70 x 25.8cm</div><div>510W</div><div>16kg</div><div>2kg</div><div>75mm/85mm</div><div>Ý</div></div> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



## Atom Excellence 65 | Excellence 75

|                                                                                                                                                                                                                       |                                                                         |                                                                                |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• Công nghệ xay giảm tiếng ồn</li><li>• Xay "Tốc độ cao"</li><li>• Hệ thống điều chỉnh vi lượng vô cấp</li><li>• Hệ thống bảo trì "Tốc độ cao"</li><li>• Hệ thống ACE</li></ul> | Kích thước WxHxD<br>Công suất<br>Trọng lượng<br>Hộc chứa hạt<br>Xuất xứ | <b>18 x 54 x 24cm</b><br><b>430</b><br><b>12kg</b><br><b>1.2kg</b><br><b>Ý</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|



## Atom W65

|                                                                                                                                                                                                                       |                                                                         |                                                                                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• Công nghệ xay giảm tiếng ồn</li><li>• Xay "Tốc độ cao"</li><li>• Hệ thống điều chỉnh vi lượng vô cấp</li><li>• Hệ thống bảo trì "Tốc độ cao"</li><li>• Hệ thống ACE</li></ul> | Kích thước WxHxD<br>Công suất<br>Trọng lượng<br>Hộc chứa hạt<br>Xuất xứ | <b>18 x 54 x 28cm</b><br><b>280W</b><br><b>11.5kg</b><br><b>1.2kg</b><br><b>Ý</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|



## Disko

|                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                 |                                                                                            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• Tốc độ nén nhanh: chỉ 0,9 giây</li><li>• Tự động nhận dạng portafilter</li><li>• Lực ép có thể tùy chỉnh</li><li>• Khả năng lựa chọn giữa nén đơn hoặc đôi</li><li>• Số lượng nén không giới hạn mỗi ngày</li></ul> | Kích thước WxHxD<br>Công suất<br>Trọng lượng<br>Kích thước khuôn nén<br>Xuất xứ | <b>11 x 25.6 x 22.4cm</b><br><b>100W</b><br><b>5.7kg</b><br><b>53 - 58.3mm</b><br><b>Ý</b> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|





## Mignon Zero

|                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                  |           |      |             |       |              |     |         |   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------|-----------|------|-------------|-------|--------------|-----|---------|---|
| <ul style="list-style-type: none"><li>Hệ thống ACE</li><li>Hệ thống điều chỉnh vi lượng vô cấp</li><li>Bảo trì "Tốc độ cao"</li><li>Công nghệ im lặng</li><li>Chức năng làm sạch Mignon Single Dose Blow Up</li></ul> | <table><tr><td>Kích thước WxHxD</td><td>12 x 34.5 x 14cm</td></tr><tr><td>Công suất</td><td>320W</td></tr><tr><td>Trọng lượng</td><td>5.6kg</td></tr><tr><td>Hộc chứa hạt</td><td>45g</td></tr><tr><td>Xuất xứ</td><td>Ý</td></tr></table> | Kích thước WxHxD | 12 x 34.5 x 14cm | Công suất | 320W | Trọng lượng | 5.6kg | Hộc chứa hạt | 45g | Xuất xứ | Ý |
| Kích thước WxHxD                                                                                                                                                                                                      | 12 x 34.5 x 14cm                                                                                                                                                                                                                           |                  |                  |           |      |             |       |              |     |         |   |
| Công suất                                                                                                                                                                                                             | 320W                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                  |           |      |             |       |              |     |         |   |
| Trọng lượng                                                                                                                                                                                                           | 5.6kg                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                  |           |      |             |       |              |     |         |   |
| Hộc chứa hạt                                                                                                                                                                                                          | 45g                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                  |           |      |             |       |              |     |         |   |
| Xuất xứ                                                                                                                                                                                                               | Ý                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                  |           |      |             |       |              |     |         |   |



## Mignon Turbo

|                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                |           |      |             |       |              |       |         |   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|-----------|------|-------------|-------|--------------|-------|---------|---|
| <ul style="list-style-type: none"><li>Công nghệ điều chỉnh độ mịn không khắc</li><li>Hệ thống chống vón cục tĩnh điện ACE</li><li>Màn hình cảm ứng trực quan</li><li>Công nghệ chống ồn khi xay</li></ul> | <table><tr><td>Kích thước WxHxD</td><td>12 x 38 x 14cm</td></tr><tr><td>Công suất</td><td>320W</td></tr><tr><td>Trọng lượng</td><td>7.2kg</td></tr><tr><td>Hộc chứa hạt</td><td>0.3kg</td></tr><tr><td>Xuất xứ</td><td>Ý</td></tr></table> | Kích thước WxHxD | 12 x 38 x 14cm | Công suất | 320W | Trọng lượng | 7.2kg | Hộc chứa hạt | 0.3kg | Xuất xứ | Ý |
| Kích thước WxHxD                                                                                                                                                                                          | 12 x 38 x 14cm                                                                                                                                                                                                                             |                  |                |           |      |             |       |              |       |         |   |
| Công suất                                                                                                                                                                                                 | 320W                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |           |      |             |       |              |       |         |   |
| Trọng lượng                                                                                                                                                                                               | 7.2kg                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                |           |      |             |       |              |       |         |   |
| Hộc chứa hạt                                                                                                                                                                                              | 0.3kg                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                |           |      |             |       |              |       |         |   |
| Xuất xứ                                                                                                                                                                                                   | Ý                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                |           |      |             |       |              |       |         |   |



## Mignon Bravo

|                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                |           |      |             |       |              |       |         |   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|-----------|------|-------------|-------|--------------|-------|---------|---|
| <ul style="list-style-type: none"><li>Công nghệ điều chỉnh độ mịn không khắc</li><li>Hệ thống chống vón cục tĩnh điện ACE</li><li>Thao tác bảo trì thuận tiện và dễ dàng</li><li>Màn hình cảm ứng trực quan</li></ul> | <table><tr><td>Kích thước WxHxD</td><td>12 x 35 x 14cm</td></tr><tr><td>Công suất</td><td>310W</td></tr><tr><td>Trọng lượng</td><td>5.6kg</td></tr><tr><td>Hộc chứa hạt</td><td>300gr</td></tr><tr><td>Xuất xứ</td><td>Ý</td></tr></table> | Kích thước WxHxD | 12 x 35 x 14cm | Công suất | 310W | Trọng lượng | 5.6kg | Hộc chứa hạt | 300gr | Xuất xứ | Ý |
| Kích thước WxHxD                                                                                                                                                                                                      | 12 x 35 x 14cm                                                                                                                                                                                                                             |                  |                |           |      |             |       |              |       |         |   |
| Công suất                                                                                                                                                                                                             | 310W                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |           |      |             |       |              |       |         |   |
| Trọng lượng                                                                                                                                                                                                           | 5.6kg                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                |           |      |             |       |              |       |         |   |
| Hộc chứa hạt                                                                                                                                                                                                          | 300gr                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                |           |      |             |       |              |       |         |   |
| Xuất xứ                                                                                                                                                                                                               | Ý                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                |           |      |             |       |              |       |         |   |



## Mignon Manuale C50

|                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |           |      |             |       |              |         |         |   |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|-----------|------|-------------|-------|--------------|---------|---------|---|
| <ul style="list-style-type: none"><li>Hệ thống vi điều chỉnh vô cấp</li><li>Hệ thống chống vón cục (ACE)</li><li>Dễ dàng vệ sinh nhờ cấu trúc đơn giản</li><li>Hoạt động với công suất 260W, xay nhanh, hiệu quả</li></ul> | <table><tr><td>Kích thước WxHxD</td><td>12 x 33 x 18cm</td></tr><tr><td>Công suất</td><td>260W</td></tr><tr><td>Trọng lượng</td><td>5.6kg</td></tr><tr><td>Hộc chứa hạt</td><td>150gram</td></tr><tr><td>Xuất xứ</td><td>Ý</td></tr></table> | Kích thước WxHxD | 12 x 33 x 18cm | Công suất | 260W | Trọng lượng | 5.6kg | Hộc chứa hạt | 150gram | Xuất xứ | Ý |
| Kích thước WxHxD                                                                                                                                                                                                           | 12 x 33 x 18cm                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |           |      |             |       |              |         |         |   |
| Công suất                                                                                                                                                                                                                  | 260W                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |           |      |             |       |              |         |         |   |
| Trọng lượng                                                                                                                                                                                                                | 5.6kg                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |           |      |             |       |              |         |         |   |
| Hộc chứa hạt                                                                                                                                                                                                               | 150gram                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                |           |      |             |       |              |         |         |   |
| Xuất xứ                                                                                                                                                                                                                    | Ý                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                |           |      |             |       |              |         |         |   |







## MT Boiler 8

- 156 Ly (180ml)/giờ
- Màn hình led hiển thị nhiệt độ
- Chân đế cách mặt bàn tối thiểu tránh thoát nhiệt
- Nồi hơi được bọc cách nhiệt

Kích thước WxHxD **20.2 x 58.9 x 43.6 cm**  
 Công suất **2800W**  
 Trọng lượng **9.5kg**  
 Xuất xứ **Ireland**



## MIX UC8

- Điều chỉnh ba mức nhiệt độ tại nồi hơi
- Màn hình lớn hơn và trực quan
- Thiết kế nút nhấn an toàn và tránh bị bỏng
- Bình chứa nước cách nhiệt tiết kiệm năng lượng hơn tới 70%

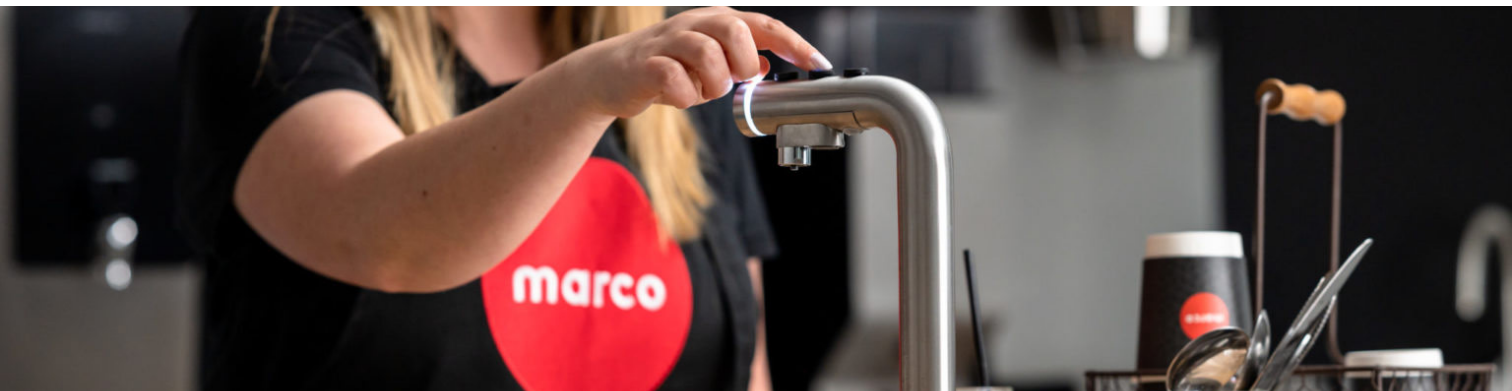
Kích thước WxHxD **21 x 61 x 38.5cm**  
 Công suất **2800W**  
 Trọng lượng **Công suất tức thì: 8L**  
 Xuất xứ **Ireland**



## Mix PB8

- Công nghệ xay giảm tiếng ồn
- Xay "Tốc độ cao"
- Hệ thống điều chỉnh vi lượng vô cấp
- Hệ thống bảo trì "Tốc độ cao"
- Hệ thống ACE

Kích thước WxHxD **18 x 54 x 24cm**  
 Công suất **430**  
 Trọng lượng **12kg**  
 Hộp chứa hạt **1.2kg**  
 Xuất xứ **Ý**







### Animo OptiVend 11S

|                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                        |                                                                                                    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• 1250 Tách/ngày</li><li>• 4 Hộp đựng nguyên liệu</li><li>• Cung cấp nước nóng riêng</li><li>• Màn hình hiển thị rõ ràng, dễ sử dụng</li><li>• Nồi cách nhiệt bằng thép không gỉ</li></ul> | <div>Kích thước WxHxD</div> <div>Công suất</div> <div>Khối lượng</div> <div>Dung tích nổi hơi</div> <div>Xuất xứ</div> | <div>24.8 x 56.9 x 50.1cm</div> <div>3275W</div> <div>28kg</div> <div>2.7L</div> <div>Hà Lan</div> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|



### Animo OptiVend 21S

|                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                        |                                                                                                    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• Màn hình cảm ứng</li><li>• 2 Hộp đựng nguyên liệu hòa tan</li><li>• Vòi rót có thể điều chỉnh độ cao</li><li>• Chức năng tự động vệ sinh</li></ul> | <div>Kích thước WxHxD</div> <div>Công suất</div> <div>Khối lượng</div> <div>Dung tích nổi hơi</div> <div>Xuất xứ</div> | <div>34.8 x 67.3 x 57.4cm</div> <div>3675W</div> <div>35kg</div> <div>3.5L</div> <div>Hà Lan</div> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|



### Combi - Line CB 2x5

|                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                        |                                                                                                       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• 240 Tách/giờ</li><li>• Giao diện người dùng màn hình cảm ứng.</li><li>• Đèn LED chiếu sáng trong các hộc chứa hạt</li><li>• Lý tưởng cho nhu cầu phục vụ lượng lớn khách hàng</li></ul> | <div>Kích thước WxHxD</div> <div>Công suất</div> <div>Khối lượng</div> <div>Dung tích nổi hơi</div> <div>Xuất xứ</div> | <div>81.5 x 70 x 47cm</div> <div>3175W</div> <div>23kg</div> <div>10L, 80cups</div> <div>Hà Lan</div> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|



### Excelso 1.8L

|                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                         |                                                                                                   |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• 144 Tách/ giờ</li><li>• Bảo vệ chống cạn nước</li><li>• 2 Mâm nhiệt tự điều chỉnh, có thể dùng riêng</li><li>• Kèm bình thủy tinh dung tích 1,8L</li></ul> | <div>Kích thước WxHxD</div> <div>Công suất</div> <div>Trọng lượng</div> <div>Thời gian pha chế</div> <div>Xuất xứ</div> | <div>43.3 x 19 x 37cm</div> <div>2250W</div> <div>6kg</div> <div>5-6 phút</div> <div>Hà Lan</div> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|





schaerer

## Coffee Club

|                                                                                                                                                                                     |                                                                           |                                                                                                |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>Màn hình: cảm ứng LCD 7</li><li>SteamIT vòi hơi hâm tách</li><li>Vòi đánh sữa hâm nóng sữa và tạo foam</li><li>Công nghệ Powersteam</li></ul> | Kích thước WxHxD<br>Khối lượng<br>Hộc chứa hạt<br>Hộc chứa bột<br>Xuất xứ | <b>32.5 x 50 x 57cm</b><br><b>25.5kg</b><br><b>550gram</b><br><b>700gram</b><br><b>Thụy Sĩ</b> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|



## Coffee Skye

|                                                                                                                                                                              |                                                                           |                                                                                                  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>180 Cốc/ngày</li><li>Thiết bị máy tùy chỉnh</li><li>Màn hình cảm ứng 8 inch với ba chế độ hoạt động</li><li>Cài đặt đơn giản</li></ul> | Kích thước WxHxD<br>Khối lượng<br>Hộc chứa hạt<br>Hộc chứa bột<br>Xuất xứ | <b>33 x 52.4 x 57.6cm</b><br><b>40kg</b><br><b>750g</b><br><b>2000 - 2750g</b><br><b>Thụy Sĩ</b> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|



## Coffee Soul 10

|                                                                                                                                                                                                                       |                                                           |                                                                          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>250 Tách/ngày</li><li>Tùy chọn lắp thêm hộc chứa cho các loại cà phê khác nhau (tối đa là 3)</li><li>Màn hình cảm ứng 10.4 inch</li><li>Số lượng đồ uống lưu trữ: 100</li></ul> | Kích thước WxHxD<br>Khối lượng<br>Hộc chứa hạt<br>Xuất xứ | <b>33 x 73 x 57.6cm</b><br><b>55kg</b><br><b>1.2kg</b><br><b>Thụy Sĩ</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|



## Coffee Barista

|                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                           |                                                                                  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>240 Tách/ngày</li><li>Giữ ấm cốc, làm ấm ngay lập tức với tính năng SteamIT</li><li>12 Công thức pha chế khác nhau</li><li>Supersteam hoàn toàn tự động, có thể lập trình nhiệt độ và độ đặc của bột.</li></ul> | Kích thước WxHxD<br>Khối lượng<br>Hộc chứa hạt<br>Xuất xứ | <b>75 x 59.2 x 54.82cm</b><br><b>75kg</b><br><b>2 x 0.55kg</b><br><b>Thụy Sĩ</b> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|







## Kalerm X460

|                                                                                                                                                                                                                      |                                                                            |                                                                                                      |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>100-150 Ly/ngày</li><li>2 Hộc cà phê và 2 hộc chứa bột riêng biệt</li><li>Hơn 30 công thức đồ uống khác nhau</li><li>Màn hình cảm ứng 10"</li><li>Chế độ đa kích bản</li></ul> | Kích thước WxHxD<br>Công suất<br>Bình chứa nước<br>Hộc chứa hạt<br>Xuất xứ | <b>38 x 54 x 56 cm</b><br><b>220-240V/2300W</b><br><b>4L</b><br><b>2 x 500g</b><br><b>Trung Quốc</b> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|



## Kalerm K95LT

|                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                            |                                                                                         |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>150 Ly/ngày</li><li>Màn hình LCD 7 inch tích hợp công nghệ Android</li><li>Có thể xử lý nhiều nguyên liệu cùng lúc để đẩy nhanh quá trình pha chế</li><li>Thiết kế tinh tế, thân thiện với người dùng</li></ul> | Kích thước WxHxD<br>Công suất<br>Bình chứa nước<br>Hộc chứa hạt<br>Xuất xứ | <b>32.5 x 50 x 57cm</b><br><b>2700W</b><br><b>6L</b><br><b>1kg</b><br><b>Trung Quốc</b> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|



## Kalerm M50

|                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                            |                                                                                             |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>100 Ly/ngày</li><li>Màn hình cảm ứng 10 inch tích hợp công nghệ Android</li><li>Hơn 20 lựa chọn đồ uống</li><li>Pha chế đồng thời sữa và espresso</li><li>Điều chỉnh nhiệt độ sữa và bột sữa</li></ul> | Kích thước WxHxD<br>Công suất<br>Bình chứa nước<br>Hộc chứa hạt<br>Xuất xứ | <b>39.1 x 62.8 x 55.9cm</b><br><b>3100W</b><br><b>6L</b><br><b>1kg</b><br><b>Trung Quốc</b> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|



## Kalerm KCB10H

|                                                                                                                                                                                     |                                                                    |                                                                                               |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>Hệ thống làm lạnh bằng chip điện tử giúp làm lạnh nhanh và tiết kiệm năng lượng</li><li>Có thể điều chỉnh nhiệt độ từ 12°C đến 20°C</li></ul> | Kích thước WxHxD<br>Chất liệu<br>Công suất<br>Dung tích<br>Xuất xứ | <b>29 x 36 x 24cm</b><br><b>Nhựa Plastic</b><br><b>48W</b><br><b>10L</b><br><b>Trung Quốc</b> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|









## Passione OT

|                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• P35-40 Tách /ngày</li><li>• Tính năng một lần chạm</li><li>• Màn hình màu TFT</li><li>• Hệ thống Aroma tốt nhất</li><li>• Vệ sinh tự động và lọc cặn</li><li>• Tính năng tiết kiệm năng lượng</li></ul> | <div><div>Kích thước WxHxD</div><div>Công suất</div><div>Trọng lượng</div><div>Bình chứa nước</div><div>Hộc chứa hạt</div><div>Xuất xứ</div></div> <div><div>25.3 x 39 x 38cm</div><div>1450W</div><div>8.5kg</div><div>1.2L</div><div>125g</div><div>Bồ Đào Nha</div></div> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



## CI Touch Plus

|                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• Màn hình hiển thị màu TFT có độ phân giải cao</li><li>• Một lần chạm – One Touch</li><li>• Chế độ gấp đôi tách</li><li>• Xay cà phê yên tĩnh</li></ul> | <div><div>Kích thước WxHxD</div><div>Công suất</div><div>Trọng lượng</div><div>Bình chứa nước</div><div>Hộc chứa hạt</div><div>Xuất xứ</div></div> <div><div>25.5 x 35.2 x 47.3cm</div><div>1400W</div><div>9.3kg</div><div>1.8L</div><div>270g (2 x 135g)</div><div>Bồ Đào Nha</div></div> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



## Barista TS Smart

|                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• 21 Công thức cà phê</li><li>• Tính năng chọn hạt tự động 'Bean Select'</li><li>• Tính năng Intense Aroma</li><li>• Ứng dụng Melitta® Connect</li></ul> | <div><div>Kích thước WxHxD</div><div>Công suất</div><div>Trọng lượng</div><div>Bình chứa nước</div><div>Hộc chứa hạt</div><div>Xuất xứ</div></div> <div><div>25.5 x 36.5 x 46.5cm</div><div>1450W</div><div>10.5kg</div><div>1.8L</div><div>270g (2 x 135g)</div><div>Bồ Đào Nha</div></div> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



## Caffeo Solo

|                                                                                                                                                                                                                              |                                                                            |                                                                                              |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>35-40 Tách espresso/ngày</li><li>Đơn giản &amp; Nhỏ gọn</li><li>Hệ thống chiết xuất Aroma (A.E.S)</li><li>Chế độ tách đôi</li><li>Chiều cao vòi chiết xuất có thể điều chỉnh</li></ul> | Kích thước WxHxD<br>Công suất<br>Bình chứa nước<br>Hộc chứa hạt<br>Xuất xứ | <b>20 x 32.5 x 45.5cm</b><br><b>1400W</b><br><b>1.2L</b><br><b>125g</b><br><b>Bồ Đào Nha</b> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|



## Purista Jubilee

|                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                            |                                                                                              |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>35-40 Tách espresso/ngày</li><li>Xay chống ồn</li><li>Tính năng cà phê yêu thích</li><li>Điều khiển từ xa với ứng dụng Melitta® Companion® App</li><li>Hệ thống chiết xuất Aroma(A.E.S.)</li></ul> | Kích thước WxHxD<br>Công suất<br>Bình chứa nước<br>Hộc chứa hạt<br>Xuất xứ | <b>20 x 32.5 x 45.5cm</b><br><b>1450W</b><br><b>1.2L</b><br><b>125g</b><br><b>Bồ Đào Nha</b> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|



## Avanza Titan

|                                                                                                                                                                                                                               |                                                                            |                                                                                              |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>35-40 Tách espresso/ngày</li><li>Xay chống ồn</li><li>Tính năng Easy cappuccinatore</li><li>Hệ thống chiết xuất hương thơm (A.E.S)</li><li>Độ đậm của cà phê có thể tùy chỉnh</li></ul> | Kích thước WxHxD<br>Công suất<br>Bình chứa nước<br>Hộc chứa hạt<br>Xuất xứ | <b>20 x 35.3 x 45.5cm</b><br><b>1450W</b><br><b>1.5L</b><br><b>250g</b><br><b>Bồ Đào Nha</b> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|



## Latticia OT

|                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                            |                                                                                              |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>40 Tách espresso/ngày</li><li>Hệ thống đánh bọt sữa hoàn hảo</li><li>Tính năng một chạm</li><li>Cối xay cực kỳ yên tĩnh</li><li>Chương trình vệ sinh và tẩy cặn hoàn toàn tự động</li></ul> | Kích thước WxHxD<br>Công suất<br>Bình chứa nước<br>Hộc chứa hạt<br>Xuất xứ | <b>20 x 35.2 x 45.9cm</b><br><b>1450W</b><br><b>1.5L</b><br><b>250g</b><br><b>Bồ Đào Nha</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|





## Epour

- Phễu chiết xuất 360 độ
- Canh chuẩn nhiệt độ và thời gian đun
- Hệ thống tích hợp giữ ấm cà phê lên đến 40 phút
- Tiết kiệm không gian đặt chỗ
- Bảng điều khiển cảm ứng

|                               |                      |
|-------------------------------|----------------------|
| Kích thước WxHxD              | 35.9 x 35.7 x 16.7cm |
| Trọng lượng                   | 2.7g                 |
| Bình chứa nước                | 1L                   |
| Số lượng tách cà phê pha được | 1x4                  |
| Kích cỡ giấy lọc              | 8 tách               |
| Xuất xứ                       | Trung Quốc           |

## Aroma Fresh

- Tích hợp máy xay cà phê
- Điều chỉnh độ đậm nhạt của cà phê
- Tính năng hẹn giờ với màn hình LED
- Thiết lập thời gian giữ ấm và tự ngắt
- Thiết kế bình chứa nước rời

|                               |                      |
|-------------------------------|----------------------|
| Kích thước WxHxD              | 23.6 x 44.1 x 26.5cm |
| Trọng lượng                   | 4.44kg               |
| Bình chứa nước                | 1.25L                |
| Số lượng tách cà phê pha được | 10 tách              |
| Kích cỡ giấy lọc              | 1x4                  |
| Xuất xứ                       | Trung Quốc           |







## ECM Puristika

- Thời gian làm nóng nhanh
- Vỏ thân máy làm bằng than đá cứng
- Anthracit
- Có van điều chỉnh áp suất chiết xuất cà phê
- Đầu group ECM bằng thép không gỉ chất lượng cao
- Nồi hơi thép không gỉ chất lượng cao

Kích thước WxHxD **19.5 x 31.5 x 34.8cm**  
 Công suất **1500W**  
 Trọng lượng **13.4kg**  
 Dung tích nồi hơi **0.75L**  
 Xuất xứ **Đức**



## ECM Mechanika VI Slim

- Thiết kế nhỏ gọn, tiện lợi với nhiều sự lựa chọn:
- Điều chỉnh được 3 mức nhiệt độ
- Đầu group ECM bằng thép không gỉ chất lượng cao

Kích thước WxHxD **25 x 39.5 x 44.5cm**  
 Công suất **1400W**  
 Trọng lượng **20.2kg**  
 Dung tích nồi hơi **1.9L**  
 Xuất xứ **Đức**



## ECM Mechanika Max

- Hệ thống điều khiển PID
- Đầu group ECM bằng thép không gỉ chất lượng cao
- Khay làm ẩm tách có thể tháo rời
- Bơm quay yên tĩnh
- 2 Tay cầm phễu lọc công thái học chắc chắn

Kích thước WxHxD **27 x 40.5 x 44.5cm**  
 Công suất **1400W**  
 Trọng lượng **23.5kg**  
 Dung tích nồi hơi **1.9L**  
 Xuất xứ **Đức**





## ECM Synchronika Anthracite

|                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                 |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• 50 – 100 Tách Cappuccino/ngày</li><li>• Nồi hơi kép</li><li>• Màn hình hiển thị PID</li><li>• Đầu group ECM bằng thép không gỉ</li><li>• chất lượng cao</li><li>• Bơm quay giảm tiếng ồn</li></ul> | <div><div>Kích thước WxHxD</div><div>Công suất</div><div>Trọng lượng</div><div>Dung tích nồi hơi</div><div>Xuất xứ</div></div> <div><div>33.5 x 49 x 41cm</div><div>1600W</div><div>30kg</div><div>2.75 (0.75 + 2.0)L</div><div>Đức</div></div> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



## Compact HX -2 PID

|                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                 |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• 50 – 100 Tách Cappuccino/ngày</li><li>• Nồi hơi kép</li><li>• Màn hình hiển thị PID</li><li>• Đầu group ECM bằng thép không gỉ</li><li>• chất lượng cao</li><li>• Bơm quay giảm tiếng ồn</li></ul> | <div><div>Kích thước WxHxD</div><div>Công suất</div><div>Trọng lượng</div><div>Dung tích nồi hơi</div><div>Xuất xứ</div></div> <div><div>33.5 x 49 x 41cm</div><div>1600W</div><div>30kg</div><div>2.75 (0.75 + 2.0)L</div><div>Đức</div></div> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|











## Anita PL042EMI

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                 |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• 40 – 50 Tách espresso/ngày</li><li>• 20–30 Tách cà phê với sữa/ngày</li><li>• Tích hợp bộ xay và bộ nén hiện đại và tiện lợi</li><li>• Vòi đánh sữa đa hướng</li><li>• Chất liệu thép không gỉ sang trọng, bền bỉ</li><li>• Mức nước có thể quan sát từ bên hông và phía trước</li></ul> | <div>Kích thước WxHxD<b>31.5 x 36.8 x 25.5cm</b></div> <div>Công suất<b>1000W</b></div> <div>Trọng lượng<b>10.2kg</b></div> <div>Hộc chứa hạt<b>130gr</b></div> <div>Bình chứa nước<b>2.7L</b></div> <div>Xuất xứ<b>Ý</b></div> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



## MaraX - PL62X

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                               |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• Đầu L58E với công nghệ Pre-infusion</li><li>• Hệ thống HX đầu dò kép lưu thông nhiệt</li><li>• Máy bơm gây ít tiếng ồn</li><li>• Đồng hồ áp suất đôi</li><li>• Thân thiết bị bằng thép không gỉ</li><li>• Vòi steam phun nước đa hướng, chống bọt</li></ul> | <div>Kích thước WxHxD<b>41 x 35 x 22cm</b></div> <div>Công suất<b>1400W</b></div> <div>Trọng lượng<b>18.8kg</b></div> <div>Dung tích nồi hơi<b>1.8L</b></div> <div>Bình chứa nước<b>2.5L</b></div> <div>Xuất xứ<b>Ý</b></div> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



## Bianca V3 PL162T-EU

|                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• Đầu L58E với hệ thống bánh chèo cấp bằng sáng chế</li><li>• Vòi hơi/vòi nước nóng riêng biệt đóng mở bằng lò xo</li><li>• Bảng điều khiển điện tử LCC với màn hình OLED</li><li>• Chế độ cài đặt LOW FLOW ghi nhớ profile dòng chảy</li></ul> | <div>Kích thước WxHxD<b>29 x 40 x 48.5cm</b></div> <div>Công suất<b>1400W</b></div> <div>Trọng lượng<b>26.5kg</b></div> <div>Nồi hơi<b>1.5L</b></div> <div>Xuất xứ<b>Ý</b></div> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|







2 CHOOSE A  
BASE  
WRAP  
SALAD  
RICE BOWL

## Drink Machine Advance

|                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• 6 Chương trình xay được thiết lập sẵn</li><li>• Nút nhồi/Pulse</li><li>• Cối không chứa BPA với thiết kế tiêu chuẩn mới</li><li>• Động cơ với công suất được nâng cao ~ 2.3HP</li></ul> | <div><div>Kích thước WxHxD</div><div>Công suất</div><div>Trọng lượng</div><div>Cối</div><div>Động cơ</div><div>Xuất xứ</div></div> <div><div>20 x 55 x 22cm</div><div>1000W - 1200W</div><div>5.5kg</div><div>1.4L</div><div>Mô-tơ 2 mã lực</div><div>Mỹ</div></div> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



## Vita-Prep 3

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• Động cơ được nâng cấp sở hữu motor ~3HP</li><li>• Chức năng tản nhiệt được cải thiện</li><li>• 10 Chế độ xay được lập trình trước</li><li>• Tự động ngắt khi không sử dụng</li><li>• Cối xay với sức chịu va đập cao</li><li>• Cối không chứa BPA với thiết kế tiêu chuẩn mới</li></ul> | <div><div>Kích thước WxHxD</div><div>Công suất</div><div>Trọng lượng</div><div>Cối</div><div>Động cơ</div><div>Xuất xứ</div></div> <div><div>19.1 x 50.8 x 22.2cm</div><div>1100 - 1200 W</div><div>5.73kg</div><div>2L</div><div>Mô-tơ 3 mã lực</div><div>Mỹ</div></div> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



## The Quiet One

|                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• Động cơ được nâng cấp sở hữu motor ~3HP</li><li>• 6 Chương trình với 34 chế độ xay</li><li>• Cối xay được thiết kế đặc biệt giảm thiểu hao tổn nguyên liệu, giảm tiếng ồn, cải thiện hiệu suất và tuổi thọ của cối</li></ul> | <div><div>Kích thước WxHxD</div><div>Công suất</div><div>Trọng lượng</div><div>Cối</div><div>Động cơ</div><div>Xuất xứ</div></div> <div><div>21.6 x 45.7 x 27.2cm</div><div>1300 - 1500W</div><div>9.1kg</div><div>1.4L</div><div>Mô-tơ 3 mã lực</div><div>Mỹ</div></div> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|









## Máy Làm Đá CUBELET DCM-60KE

|                                                 |                  |                    |
|-------------------------------------------------|------------------|--------------------|
| • Thiết kế máy sang trọng và đẹp mắt            | Kích thước WxHxD | 35 x 58.5 x 69.5cm |
| • Chất liệu bằng thép không gỉ bền bỉ           | Công suất        | 60kg/24h           |
| • Dễ vệ sinh                                    | Điện áp          | 220 - 240 V/50Hz   |
| • Hệ thống làm đá hiện đại và hoàn toàn tự động | Hộc đựng đá      | 1.9kg              |
|                                                 | Công nghệ        | Nhật Bản           |



## Máy Làm Đá Bán Nguyệt Hoshizaki KM-40C

|                                                |                  |                  |
|------------------------------------------------|------------------|------------------|
| • Khay làm đá bằng thép không gỉ hai mặt       | Kích thước WxHxD | 52 x 98.2 x 61cm |
| • Tối ưu năng lượng bằng công nghệ Cycle Saver | Công suất        | 43kg/24h         |
| • Sản xuất 43kg đá viên chất lượng trong       | Điện áp          | 220 - 240V/ 0Hz  |
| • vòng 24h                                     | Hộc đựng đá      | 16kg             |
|                                                | Công nghệ        | Nhật Bản         |



## Tủ Làm Lạnh Hoshizaki RBW-95

|                                                         |                  |                  |
|---------------------------------------------------------|------------------|------------------|
| • Làm mát nhanh và ổn định nhiệt độ -2°C tới 12°C       | Kích thước WxHxD | 90 x 54.5 x 90cm |
| • Tổng dung tích 136 lít lưu trữ được lượng đồ uống lớn | Công suất        | 323W             |
| • Tính năng cửa đóng tự động                            | Điện áp          | 50Hz             |
|                                                         | Dung tích        | 196L             |
|                                                         | Công nghệ        | Nhật Bản         |



## Bàn Mát Hoshizaki RT-126MA-SG

|                                                        |                  |                 |
|--------------------------------------------------------|------------------|-----------------|
| • Khả năng làm lạnh tăng cường với bộ làm lạnh lớn hơn | Kích thước WxHxD | 120 x 85 x 60cm |
| • Bộ làm sạch condenser không cần vệ sinh              | Công suất        | 245W            |
| • Cửa tiện nghi toàn chiều cao                         | Điện áp          | 220 - 240V/50Hz |
| • Thiết kế tuân thủ HACCP                              | Dung tích        | 231L            |
|                                                        | Công nghệ        | Nhật Bản        |



## Sandwiches

|          |    |      |
|----------|----|------|
| TURKEY   | NO | 1770 |
| B. L. A. |    | 177  |
| TURKEY   | T  | 1770 |
| CAN      |    | 177  |
|          | E  | 1770 |

## Salads

Served with a housemade roll.  
Add chicken to any salad — \$5

- \* STRAWBERRY RHUBARB & CHICKEN — \$74.95
- FATTOUSH — \$17.50
- CRUNCHY HALLOUMI — \$14.95
- GREEN & NUTTY — \$7.50
- TUNA NICOISE — \$14.95

## Tartines

AVOCADO\* ————— \$12  
SMOKED SALMON & AVOCADO\* — \$13  
MULTIGRAIN AVO SMASH\* — \$15<sup>00</sup>  
PROSCIUTTO & PEA\* ————— \$12  
HEIRLOOM TOMATO ————— \$11<sup>00</sup>  
PROSCIUTTO & FRIED EGG\* — \$12  
ROASTED PEACH & RICOTTA — \$11<sup>50</sup>

## Plates

SUMMER FARRO BOWL\* ————— \$12.50  
CORN ZUCCHINI & POTATO BOWL\* — \$12  
SUMMER VEGETABLE & RICE BOWL\* — \$12.50  
CHICKPEA & FAVA PLATE ————— \$11  
LAMB KEBAB PLATE ————— \$13.50  
QUICHE & SALAD ————— \$9.50

## Shakshuka

|                 |     |
|-----------------|-----|
| TRADITIONAL*    | 74  |
| CORN & SPINACH* | 74½ |
| LAMB MEATBALL*  | 15  |

### *Soup of the Day*

CUP—<sup>+</sup>5<sup>50</sup> BOWL—<sup>+</sup>7<sup>50</sup>

• These items are served raw, undercooked or cooked to order. Consuming raw or undercooked meats, poultry, seafood, shellfish or eggs may increase your risk of foodborne illness.

Before placing your order, please inform your server if a person in your party has a food allergy.



Tủ Bánh Kem Kính Cong

|                                                          |                  |                 |
|----------------------------------------------------------|------------------|-----------------|
| • Kính cường lực, cách nhiệt dễ dàng trưng bày sản phẩm. | Kích thước WxHxD | 90 x 70 x 135cm |
| • Trang bị đèn led và các giá đỡ chia 3 tầng trong tủ    | Nhiệt độ         | +1°C đến +6°C   |
| • Đồng hồ hiển thị LED và bộ điều khiển tiện lợi         | Điện áp          | 230V/50Hz/1P    |
| • Hệ thống chống tràn tự động ngắt bảo vệ tủ.            | Công suất        | 760-840W        |
|                                                          | Trọng lượng      | 144kg           |
|                                                          | Xuất xứ          | Malaysia        |



Tủ Bánh Kem Kính Vuông

|                                                               |                  |                 |
|---------------------------------------------------------------|------------------|-----------------|
| • Tủ được trang bị đèn led và các giá đỡ chia 3 tầng trong tủ | Kích thước WxHxD | 90 x 70 x 135cm |
| • Đồng hồ hiển thị LED và bộ điều khiển tiện lợi              | Nhiệt độ         | +1°C đến +6°C   |
| • Hệ thống chống tràn tự động ngắt bảo vệ tủ                  | Điện áp          | 230V/50Hz/1P    |
| • Khí gas thân thiện với môi trường                           | Công suất        | 685w-704w       |
|                                                               | Trọng lượng      | 171kg           |
|                                                               | Xuất xứ          | Malaysia        |



Tủ Trưng Bày Để Bàn

|                                                                  |                  |                             |
|------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------|
| • Thiết kế nhỏ gọn, hiện đại với kính cường lực và thép không gỉ | Kích thước WxHxD | 70 x 60 x 62cm              |
| • Hệ thống làm mát bằng quạt gió đối lưu                         | Nhiệt độ         | +1°C đến +6°C               |
| • Môi chất làm lạnh thân thiện với môi trường                    | Điện áp          | 230V/1/50Hz<br>-220V/1/60Hz |
| •                                                                | Công suất        | 361W – 399W                 |
|                                                                  | Trọng lượng      | 50kg                        |
|                                                                  | Xuất xứ          | Malaysia                    |







## S1201

- Hệ thống chiết xuất cà phê hoàn hảo
- Chức năng "CupMemory"
- Công nghệ làm nóng nhanh
- Thiết kế nhỏ gọn.

|                  |                          |
|------------------|--------------------------|
| Kích thước WxHxD | <b>33 x 21.5 x 8.5cm</b> |
| Ngăn chứa nước   | <b>0.62L</b>             |
| Điện áp          | <b>220 - 240V</b>        |
| Công suất        | <b>1200W</b>             |
| Trọng lượng      | <b>2kg</b>               |
| Xuất xứ          | <b>Trung Quốc</b>        |





*Carraro  
Since 1927*





# LOVE COFFEE

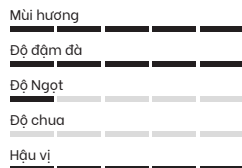


# LOVE NATURE

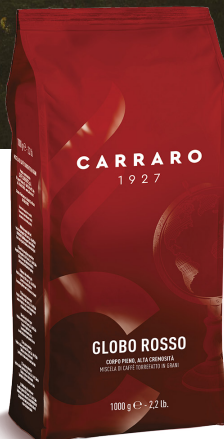


## GLOBO MARRONE

**RANG ĐẬM**  
**HƯƠNG VỊ ĐẬM ĐÀ**

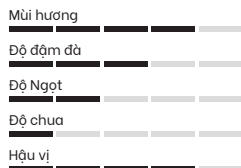


85% 15%   
ROBUSTA ARABICA



## GLOBO ROSSO

**LỚP CREMA**  
**DÀY & MỊN**

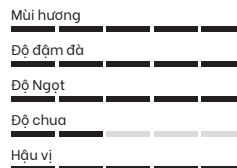


70% 30%   
ROBUSTA ARABICA



## GLOBO ORO

**NGỌT NGÀO GIỐNG RƯỢU MÙI**  
**HẬU VỊ DỄ CHỊU**

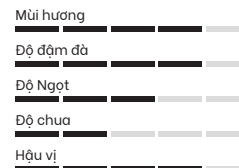


30% 70%   
ROBUSTA ARABICA



## BIO

**100% ARABICA**  
**HƯƠNG VỊ NGUYÊN CHẤT**



0% 100%   
ROBUSTA ARABICA

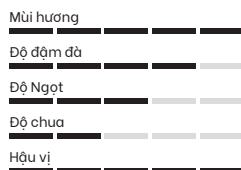


# PLANET & PEOPLE

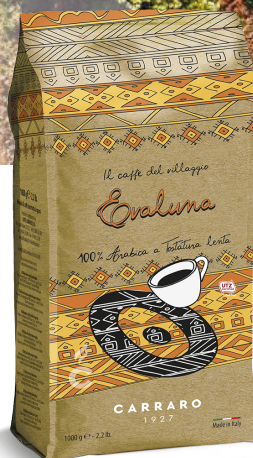


## NEMAYA

SÁNH MỊN  
HƯƠNG VỊ VỪA PHẢI

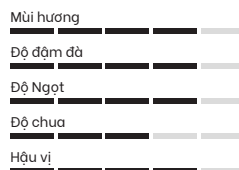


40% ROBUSTA 60% ARABICA

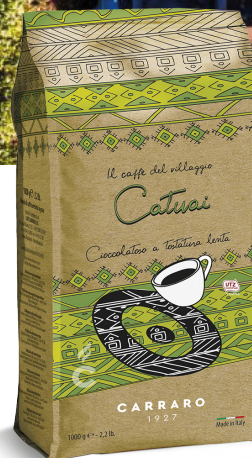


## EVALUNA

ARABICA TINH KIẾT  
HƯƠNG VỊ VỪA PHẢI

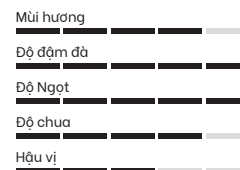


0% ROBUSTA 100% ARABICA



## CATUAI

HƯƠNG VỊ SOCOLA  
ĐẬM ĐÀ



20% ROBUSTA 80% ARABICA



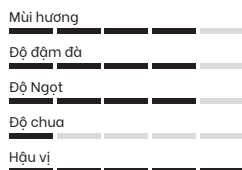
# PLANET & PEOPLE



## TAZZA D'ORO DECAFFEINATO

500g

HƯƠNG VỊ CÀ PHÊ TUYỆT HẢO  
0% CAFFEINE



40% ROBUSTA

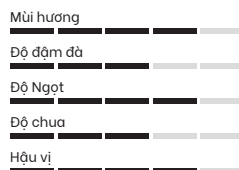
60% ARABICA



## QUALITÀ ORO

500g

MÙI HƯƠNG ĐẬM ĐÀ  
HƯƠNG VỊ DỊU NHẸ



35% ROBUSTA

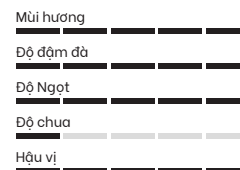
65% ARABICA



## DECERATO

500g

TỐT CHO TIÊU HÓA  
HƯƠNG VỊ ĐẬM ĐÀ



40% ROBUSTA

60% ARABICA



*Intenso*  
Hài Hòa & Cân Bằng

*Ristretto*  
Mạnh Mẽ  
& Đậm Đà

*Dererato*  
Nồng Nàn  
& Tiêu Hóa Tốt

*Dolci Arabica*  
Hương Vị  
Thuần Arabica

*Grand Crema*  
Đậm Đà  
& Béo Ngậy

*Decaffeinato*  
Dễ Uống  
Với Ít Caffein

*Hazelnut*  
Hương Hazelnut Dịu Nhẹ

*Caramel*  
Hương Caramel Béo Ngậy

*Honduras*  
Nốt Hương Hoa  
& Socola

*Vanilla*  
Hương Vanilla  
Nồng Nàn

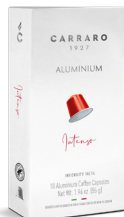
*Brasile*  
Nốt Hương  
Hạt Dẻ

*Rwanda*  
Nốt Hương Citrus  
& Táo

*Ethiopia*  
Nốt Hương Hoa Hồng  
& Hoa Nhài

**NESPRESSO®\***  
**COMPATIBLE**  
by **CARRARO**





## INTENSO

LƯỢNG CAFFEIN



ĐỘ ĐẬM 10/14

|            |             |             |             |             |             |
|------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Mùi hương  | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ đậm đà  | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ ngọt    | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ chua    | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Aftertaste | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |



## RISTRETTO

LƯỢNG CAFFEIN



ĐỘ ĐẬM 12/14

|            |             |             |             |             |             |
|------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Mùi hương  | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ đậm đà  | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ ngọt    | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ chua    | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Aftertaste | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |



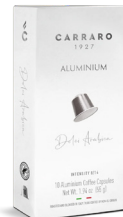
## DECERATO

LƯỢNG CAFFEIN



DEWAXED COFFEE

|            |             |             |             |             |             |
|------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Mùi hương  | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ đậm đà  | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ ngọt    | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ chua    | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Aftertaste | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |



## DOLCI ARABICA

LƯỢNG CAFFEIN



ĐỘ ĐẬM 8/14

|            |             |             |             |             |             |
|------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Mùi hương  | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ đậm đà  | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ ngọt    | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ chua    | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Aftertaste | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |



## GRAN CREMA

LƯỢNG CAFFEIN



ĐỘ ĐẬM 9/14

|            |             |             |             |             |             |
|------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Mùi hương  | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ đậm đà  | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ ngọt    | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ chua    | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Aftertaste | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |



## ETHIOPIA

LƯỢNG CAFFEIN



ĐỘ ĐẬM 8/14

|            |             |             |             |             |             |
|------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Mùi hương  | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ đậm đà  | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ ngọt    | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ chua    | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Aftertaste | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |



## HONDURAS

LƯỢNG CAFFEIN



ĐỘ ĐẬM 7/14

|            |             |             |             |             |             |
|------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Mùi hương  | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ đậm đà  | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ ngọt    | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ chua    | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Aftertaste | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |



## RWANDA

LƯỢNG CAFFEIN



ĐỘ ĐẬM 9/14

|            |             |             |             |             |             |
|------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Mùi hương  | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ đậm đà  | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ ngọt    | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ chua    | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Aftertaste | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |



## BRASILE

LƯỢNG CAFFEIN



ĐỘ ĐẬM 7/14

|            |             |             |             |             |             |
|------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Mùi hương  | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ đậm đà  | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ ngọt    | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ chua    | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Aftertaste | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |



## DECAFFEINATO

LƯỢNG CAFFEIN



ĐỘ ĐẬM 7/14

|            |             |             |             |             |             |
|------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Mùi hương  | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ đậm đà  | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ ngọt    | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ chua    | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Aftertaste | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |



## CARAMEL

LƯỢNG CAFFEIN



ĐỘ ĐẬM 9/14

|            |             |             |             |             |             |
|------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Mùi hương  | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ đậm đà  | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ ngọt    | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ chua    | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Aftertaste | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |



## HAZELNUT

LƯỢNG CAFFEIN



ĐỘ ĐẬM 9/14

|            |             |             |             |             |             |
|------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Mùi hương  | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ đậm đà  | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ ngọt    | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ chua    | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Aftertaste | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |



## VANILLA

LƯỢNG CAFFEIN



ĐỘ ĐẬM 9/14

|            |             |             |             |             |             |
|------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Mùi hương  | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ đậm đà  | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ ngọt    | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Độ chua    | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |
| Aftertaste | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> | <div></div> |



# HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Nhờ vào sự ủng hộ từ phía khách hàng, Cubes Asia hiện diện trên khắp cả nước thông qua hệ thống Showroom và Trung tâm dịch vụ khách hàng toàn quốc - HCM/HN cùng với hệ thống đại lý ủy quyền chính thức trải rộng khắp cả nước.



ĐẠI LÝ TIÊU BIỂU



ĐỐI TÁC DỊCH VỤ

## SERVICE NETWORK IN VIETNAM



Hà Nội



Nghệ An



Huế



Đà Nẵng



Quảng Nam



Gia Lai



Đắk Lắk



Nha Trang



Lâm Đồng



Hồ Chí Minh



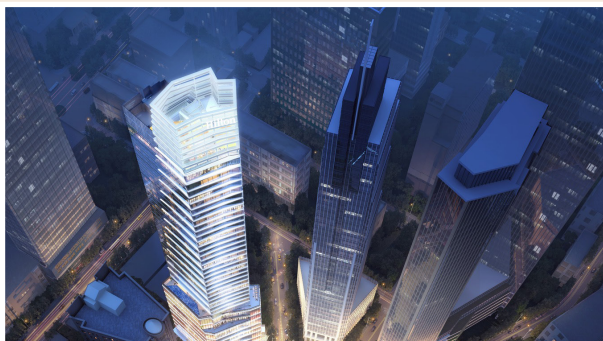
Phủ Quốc



# THƯƠNG HIỆU CỦA CHÚNG TÔI



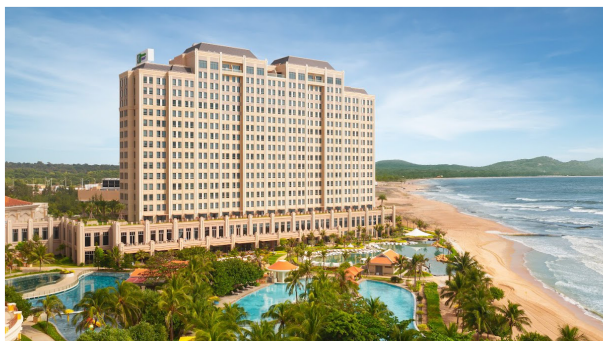
# DỰ ÁN CỦA CHÚNG TÔI



**HILTON SAIGON**



**INTERCONTINENTAL HO TRAM**



**HOLIDAY INN HO TRAM**



**MOVENPICK PHU QUOC**



**NOVOTEL PHU QUOC**



**MELIA HO TRAM**



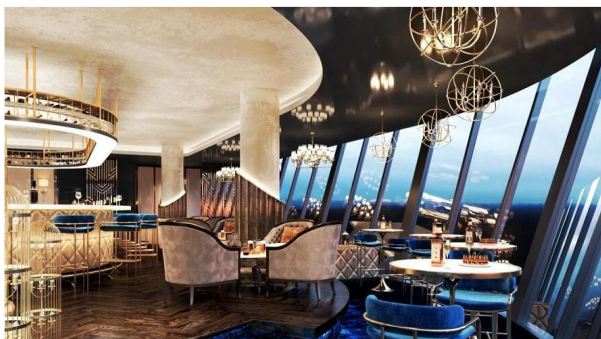
# DỰ ÁN CỦA CHÚNG TÔI



**ZANNIER BAI TRAM**



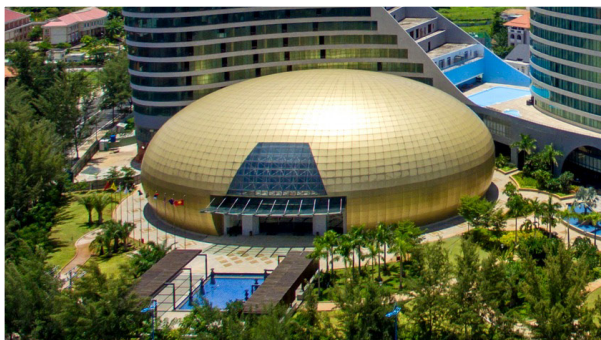
**THE ANAM RESORT**



**BW PREMIERE MARVELLA NHA TRANG**



**MIA CAM RANH RESORT & SPA**



**PULLMAN VUNGTAU**



**SANCTUARY RESORT**



# Thank you !

## SAIGON SHOWROOM

Sarimi A1-00.10, 74 Nguyễn Cơ Thạch,  
Phường An Lợi Đông, Thủ Đức, Hồ Chí Minh

### For Coffee And Capsules Contact



Mrs. Nga

☎ (+84) 909 944 058

### For Equipment Contact



Mrs. Nhi

☎ (+84) 909 567 960

## HANOI SHOWROOM

87 Lê Hồng Phong, Phường Điện Biên,  
Quận Ba Đình, Hà Nội

### For Sales Contact



Mrs. Trang

☎ (+84) 907 838 395

### For Service Contact



Mr. Hoan

☎ (+84) 903 775 286



Cubes Asia Co., Ltd.

Để được tư vấn về sản phẩm, vui lòng liên hệ chúng tôi qua số điện thoại hoặc email [info@cubes-asia.com](mailto:info@cubes-asia.com)